

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 349/2018/HS-PT

Ngày 06/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần và ông Trương Công Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 302/2018/HSPT ngày 14/9/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thị Thanh T về tội “*Cố ý gây thương tích*” do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thị Thanh T, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Thanh H; sinh năm 1984, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Nguyễn Huy V (đã chết); Con bà: Trần Thị M, sinh năm 1960, hiện trú tại: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chồng: Ngô Văn T, sinh năm 1983, hiện đang làm nông tại: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có 03 con; con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại- Có mặt

2. Nguyễn Thị Thanh T; sinh năm 1979, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Nguyễn Huy V (đã chết); Con bà: Trần Thị M, sinh năm 1960, hiện trú tại: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chồng: Phan Văn T, sinh năm 1981, hiện đang làm nông tại: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có 02 con; Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại- Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh H:

- Luật sư Lê Thanh K và luật sư Lê Xuân Anh P- Chi nhánh Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên A đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (Luật sư Lê Thanh K- Có mặt; Luật sư Lê Xuân Anh P- Vắng mặt).

- Luật sư Nguyễn Văn L- Văn phòng luật sư C, đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk - Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T: Luật sư Lê Thanh K và luật sư Lê Xuân Anh P- Chi nhánh Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên A, đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (Luật sư Lê Thanh K- Có mặt; Luật sư Lê Xuân Anh P- Vắng mặt).

Người bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm 1973- Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, Krông Năng, Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Luật sư Nguyễn Văn T- Văn phòng luật sư L, đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/9/2016, ông Phan Văn H (chồng N), bà Vũ Thị V, ông Phạm Đình U sửa chữa con đường đi qua phần đất rẫy của gia đình Nguyễn Thị Thanh H tại thôn T, xã C, huyện K (con đường đang tranh chấp). Thấy những người này đang san lấp con đường, nên Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thị Thanh T cùng ông Tiến (là bố dượng của H, T) đến đoạn đường tranh chấp, đào rãnh mương ngang đường, mục đích không cho người khác đi qua. Khoảng 14^h30' cùng ngày, bà Trần Thị N điều khiển xe mô tô mang theo một cái cuốc xạc cỏ, đi ngang qua con đường tranh chấp để vào rẫy. Thấy H và T đang đào phá con đường đi vào rẫy, nên bà N cãi nhau với H. T xông vào giật cái cuốc của bà N mang theo và dùng cán cuốc đánh vào người bà N, làm cán cuốc gãy làm ba đoạn. H và T nhặt phần cán cuốc bị gãy và rẽ cây nhặt gần đó, đánh liên tiếp vào người bà N. Nghe ồn ào bà V và ông U chạy đến và can ngăn không cho H và T đánh bà N. Sau đó Công an xã C đến lập biên bản sự việc. Chiều tối cùng ngày, bà N được gia đình đưa đến trạm xá xã C khám, sau đó được đưa đến bệnh viện TH điều trị.

Bản kết luận pháp y thương tích số: 163/PY-TgT ngày 18/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Bà Trần Thị N bị đa thương phần mềm; Vật tác động: Cứng, tày; Tỷ lệ thương tích 10%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thanh H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm i, n khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 chung cho các bị cáo; áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh H;

Xử phạt: Nguyễn Thị Thanh T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian

thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp Nguyễn Thị Thanh T thay đổi nơi ở thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thanh H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp Nguyễn Thị Thanh H thay đổi nơi ở thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn giải quyết bồi thường, xử lý về vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 15/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H có đơn kháng cáo cho rằng: Do bà Trần Thị N dùng cán cuốc đánh bị cáo trước và nắm tóc bị cáo kéo xuống đất, nên bị cáo chống trả lại gây thương tích cho bà N. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích là không đúng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại, minh oan cho bị cáo.

Ngày 15/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T có đơn kháng cáo cho rằng: Khi thấy bà Trần Thị N và Trần Thị Thanh H xô xát, đánh nhau, bị cáo vào can ngăn, bị cáo không đánh bà N. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích là oan cho bị cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại, minh oan cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 24/9/2016, ông Phan Văn H, bà Vũ Thị V, ông Phan Đình U san lấp đất làm đường đi, trên đất rẫy của gia đình bị cáo tại thôn T, xã C, huyện K, gây thiệt hại cây trồng trên đất, nên bị cáo cùng với chị gái là Nguyễn Thị Như T ngăn cản việc làm đường của những người nêu trên, thì bà Trần Thị N đi xe máy, mang theo cây cuốc đến gây gỗ, cãi nhau với hai chị em bị cáo; Bà N dùng cán cuốc đánh bị cáo; Bị cáo và bà N giằng co cây cuốc, làm cán cuốc gãy làm ba đoạn; Bà N tiếp tục đánh bị cáo và nắm tóc của bị cáo kéo xuống đất, nên bị cáo chống trả lại gây thương tích cho bà N. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích là chưa phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thanh T khai nhận: Bị cáo là chị gái của Nguyễn Thị Thanh H; Khi thấy H và bà Trần Thị N xô xát với nhau, bị cáo vào can ngăn, bị cáo không đánh bà N. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích, là oan cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào lời khai của người làm chứng như ông Phạm Đình U, bà Vũ Thị V và lời khai của người bị hại Trần Thị N, có căn cứ để xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/9/2016, bà Trần Thị N điều

khởi xe mô tô, mang theo cây cuốc xạc cỏ, đi ngang qua con đường trên đất rẫy của Nguyễn Thị Thanh H, tại thôn T, xã C, huyện K, để đi vào rẫy của mình. Thấy Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thị Thanh T đang dùng cuốc đào phá con đường, nên bà N cãi nhau với H. T giật cái cuốc của bà N và dùng cán cuốc đánh bà N, làm cán cuốc gãy làm ba đoạn; T và H nhặt các đoạn cây cán cuốc bị gãy và rễ cây gần đó, đánh liên tục vào người bà N, gây thương tích cho bà N 10%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thị Thanh T, phạm tội cố ý gây thương tích, theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng: Con đường đi mà gia đình ông Phạm Đình U và gia đình bà Trần Thị N, đi trên đất rẫy của gia đình Trần Thị Thanh H tại thôn T, xã C, huyện K, là con đường đi riêng của gia đình H; Ngày 24/9/2016, gia đình ông H và gia đình ông U dùng cuốc đào đắp con đường đi ngang qua đất rẫy của gia đình H, đã làm hư hỏng cây trồng trên đất là trái pháp luật; Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bà Trần Thị N điều khiển xe mô tô mang theo cái cuốc cỏ, đi qua con đường nêu trên và cãi nhau với H. Do bà N dùng cán cuốc đánh H và nắm tóc H kéo xuống đất, trong khi H đang có thai, làm cho H bị kích động mạnh về tinh thần, nên đánh lại bà N, gây thương tích cho bà N 10%. Hành vi của H có dấu hiệu phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, được quy định tại Điều 105 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng tỷ lệ thương tật của bà N 10%, nên chưa cấu thành tội phạm. Khi thấy H và N xô xát đánh nhau, Nguyễn Thị Thanh T đã vào can ngăn; T không đánh bà N. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử T phạm tội cố ý gây thương tích là oan cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, tuyên bố Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thị Thanh T không phạm tội cố ý gây thương tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và các luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Do bà Trần Thị N dùng cán cuốc đánh bị cáo và nắm tóc của bị cáo kéo xuống đất, làm cho bị cáo bị kích động mạnh về tinh thần, nên đã đánh trả lại bà N, gây thương tích cho bà N 10%; Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và các luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Khi thấy H và bà N xô xát với nhau, bị cáo chỉ can ngăn, bị cáo không đánh bà N, không gây thương tích cho bà N. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, những người làm chứng như ông Phạm Đình U, bà Vũ Thị V đều khai rằng: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 24/9/2016, ông U, bà V và ông Phan Văn H (chồng bà Trần Thị N) đang sửa chữa con đường đi qua phần đất rẫy của gia đình Nguyễn Thị Thanh H, thì H cùng với em gái Nguyễn Thị Thanh T dùng cuốc đào phá con đường, không cho gia đình ông U và gia đình ông H đi trên con đường này. Lúc này, bà Trần

Thị N đi xe máy mang theo cuộc đi làm rẫy, thấy con đường bị H và T đào phá, nên đã cãi nhau với H và T. T đã giật chiếc cuộc của bà N mang theo và dùng cán cuộc đánh vào người bà N, làm cán cuộc gãy ba đoạn. H và T nhặt phần cán cuộc bị gãy xông vào đánh liên tiếp vào người bà N. Thấy vậy, ông U và bà V đã chạy đến ngăn T và H.

Xét lời khai của ông U và bà V là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Con đường đi, mà gia đình ông Phan Văn H và gia đình Phạm Đình U đi qua phần đất rẫy của Nguyễn Thị Thanh H, tại thôn T, xã C, huyện K đang xảy ra tranh chấp. Khoảng 14 giờ ngày 24/9/2016, ông H, ông U, bà Vũ Thị V sửa chữa con đường đang tranh chấp để đi vào rẫy của mình, thì Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thị Thanh T ngăn cản và đào phá con đường; Bà Trần Thị N là vợ ông Hiền điều khiển xe mô tô, mang theo cuộc đi vào rẫy, thấy H và T đang đào phá con đường, nên đã cãi nhau với H và T. T đã giật chiếc cuộc của bà N và dùng cán cuộc đánh bà N, làm cán cuộc gãy thành ba đoạn. H và T tiếp tục nhặt đoạn cây cán cuộc bị gãy, đánh vào người bà N, gây thương tích cho bà N, với tỷ lệ thương tật 10%.

[3] Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thị Thanh T phạm tội cố ý gây thương tích, với tình tiết định tội là dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích, theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] **Về án phí phúc thẩm:** Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thị Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Thanh T phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 104; Các điểm h, l khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thanh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thanh H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh T cho UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh H cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi các

bị cáo cư trú, để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Thị Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huồn